

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 02/7/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Thông Kbuôr.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Y Phi Kbuôr.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22/5/2020 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình H1, sinh năm 1979 (có mặt)

**2. Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1984 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Ea N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ liên hệ: Thôn Y, xã Ea N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Nguyễn Đình H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Nguyên đơn ông Nguyễn Đình H1 trình bày:**

Ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2 có thời gian tìm hiểu đến ngày 26/3/2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, các bên đã cố gắng để hòa giải nhưng không thành nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H2 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Đình Công H3, sinh ngày 14/01/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh H4, sinh ngày 01/5/2012. Hiện hai

cháu đang ở với bà H2. Nguyên vọng của ông H1 muốn được nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, vì ông H1 hiện đang công tác tại Trung tâm y tế huyện C nên thu nhập ổn định và có điều kiện về kinh tế hơn bị đơn. Đối với việc bà H2 trình bày ông H1 có lần say rượu đòi chặt chân cháu H3 thì ông H1 không biết, chỉ khi tỉnh rượu nghe mọi người nói lại mới biết, nếu trường hợp có thì cũng không phải lỗi cố ý của ông H1.

Về cấp dưỡng: Nếu Tòa án giao con cho ông H1 nuôi dưỡng thì ông H1 không yêu cầu bà H2 cấp dưỡng nuôi con chung; còn nếu giao con cho bà H2 thì ông H1 tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H2 trình bày:**

Bà H2 và ông H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn như ông H1 là trình bày là đúng.

Quá trình chung sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm rạn nứt, xô sát... nên đã ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được nên đối với yêu cầu ly hôn của ông H1 thì bà H2 đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung như ông H1 trình bày. Bà H2 có nguyện vọng được nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành bởi vì từ trước tới nay các cháu đều do một mình bà H2 nuôi dưỡng và chăm sóc, hơn nữa quá trình chung sống ông H1 thường xuyên uống rượu say và nghe người khác nói đùa cháu H3 không phải con của ông H1 nên ông H1 đã có lần đuổi và đòi cưa chân cháu, làm cháu hoảng sợ dẫn đến bị tự kỷ từ năm 2017 đến nay.

Về cấp dưỡng: Đồng ý việc ông H1 tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/cháu/tháng cho đến khi con chung trưởng thành nếu Tòa án giao con cho bà H2.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản án số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:** Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Đình Công H3, sinh ngày 14/01/2010 và Nguyễn Ngọc Khánh H4, sinh ngày 01/5/2012.

Giao cháu Nguyễn Đình Công H3 và cháu Nguyễn Ngọc Khánh H4 cho bà Nguyễn Thị Thanh H2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (hiện hai cháu đang ở với bà H2).

Ông Nguyễn Đình H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.000.000đồng/cháu/tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, và đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận định:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS quyết định theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của ông H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn luật định, nên hợp lệ. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay đương sự không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy kháng cáo của nguyên đơn được xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Đình H1 về yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, HĐXX nhận thấy: Anh H1 và chị Nguyễn Thị Thanh H2 có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Công H3, sinh ngày 14/01/2010 và Nguyễn Ngọc Khánh H4, sinh ngày 01/5/2012. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm cả anh H1 và chị H2 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, đây là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải bảo đảm quyền lợi của con nhằm đảm bảo cho các con chung có điều kiện phát triển tốt nhất sau khi anh H1, chị H2 ly hôn.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện từ khi anh H1 và chị H2 ly thân cho đến nay, cháu H3 và H4 ở cùng chị H2, được chị H2 chăm sóc chu đáo, đảm bảo cho các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường về mọi mặt. Đồng thời, các cháu H3 và H4 đều có nguyện vọng được ở với mẹ; hiện tại các cháu đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ và cũng để ổn định tâm lý cho các con chung, tránh xáo trộn trong cuộc sống. Hơn nữa, từ ngày anh H1, chị H2 ly thân đến nay anh H1 cũng không quan tâm chăm sóc, cũng không chu cấp tiền để phụ dưỡng nuôi con chung nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào

hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên đương sự giao chỉ H2 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích và nhận định trên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Đình H1 – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Đình H1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đình H1 - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Đình H1 phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do ông Nguyễn Đình H1 đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007086 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Y Thông Kbuôr**